

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VX
V/v bảo đảm chất lượng nước sạch
sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên
địa bàn thành phố

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Sở Y tế;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Việc bảo đảm chất lượng nước sạch sinh hoạt là một trong những nhiệm vụ trọng tâm góp phần thực hiện mục tiêu “phát triển Hải Phòng trở thành Thành phố cảng công nghiệp hiện đại, sinh thái và đáng sống tầm cỡ khu vực Đông Nam Á”, đồng thời đảm bảo phát triển bền vững, chuyển đổi xanh, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy tại Công văn số 342-CV/VPTU ngày 27/10/2025 và ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 322-CV/VPĐU ngày 27/10/2025 (có văn bản đính kèm), Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu:

1. Các sở, ngành, địa phương khẩn trương chỉ đạo, hoàn thiện hệ thống nước sạch phục vụ Nhân dân theo đúng quy định hiện hành; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị cấp nước trên địa bàn thành phố; kiên quyết xử lý nghiêm đối với các đơn vị cấp nước không thực hiện đúng quy định về đảm bảo chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương và quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bảo đảm công tác quản lý nhà nước về cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức thực hiện quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch bảo vệ, khai thác, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông; hướng dẫn các đơn vị cấp nước nông thôn thực hiện lập, điều chỉnh kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn nông thôn theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước; hướng dẫn, kiểm tra việc lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định Luật Tài nguyên nước; kiểm soát các nguồn nước xả thải trực tiếp vào các hệ thống sông đang được khai thác để dùng cho mục đích cấp nước sạch; quản lý việc cấp phép khai thác, xả thải và sử dụng tài nguyên nước đảm bảo cấp nước an toàn; xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về nguồn nước dùng cho cấp nước sinh hoạt; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo việc khắc phục, xử lý các sự cố môi trường ảnh hưởng đến nguồn nước theo phân cấp quản lý.

- Phối hợp Sở Y tế, Sở Xây dựng trong việc giám sát chất lượng nguồn nước và chất lượng nước sạch theo đúng quy định.

3. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch của các đơn vị cấp nước trên địa bàn thành phố theo quy định tại Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu chung về chất lượng nước sạch trên địa bàn thành phố; định kỳ báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch cho Ủy ban nhân dân thành phố và công khai thông tin đến Nhân dân theo quy định. Rà soát, tổng hợp hệ thống nước sạch trên địa bàn thành phố, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy theo yêu cầu.

- Phổ biến, hướng dẫn các đơn vị cấp nước chấp hành nghiêm các quy định trong công tác nội kiểm, hồ sơ quản lý, công khai chất lượng nước sạch, công bố hợp quy,...

- Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương nghiêm túc, quyết liệt thực hiện xử lý theo thẩm quyền đối với các đơn vị cấp nước có hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

- Yêu cầu các đơn vị cấp nước có kết quả kiểm nghiệm không đạt tiêu chuẩn báo cáo giải trình nguyên nhân, khẩn trương có biện pháp khắc phục, lấy mẫu kiểm nghiệm chất lượng sau khắc phục và gửi kết quả về Sở Y tế (*theo danh sách các đơn vị cấp nước có kết quả ngoại kiểm không đạt tiêu chuẩn gửi kèm*).

4. Sở Xây dựng

- Tham mưu cho UBND thành phố về cấp nước an toàn trên địa bàn đô thị; hướng dẫn các đơn vị cấp nước đô thị thực hiện lập, điều chỉnh kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn đô thị theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác kiểm tra hoạt động cấp nước và bảo đảm cấp nước an toàn, chống thất thoát nước, thất thu nước sạch đối với các đơn vị cấp nước tại các đô thị và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Thực hiện công khai thông tin về chất lượng nước sạch sinh hoạt tại địa phương; tiếp nhận, xử lý và phản ánh kịp thời các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân về chất lượng nước theo quy định.

- Nghiêm túc thực hiện xử lý theo thẩm quyền đối với các đơn vị cấp nước thuộc địa bàn quản lý có hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các phòng: VX, XD&CT, NN, NV&KTGS;
- Lưu: VT, T. V. Hải.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục 1**CÁC ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC CÓ KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM
KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN NĂM 2025***(Kèm theo Công văn số /UBND-VX ngày tháng năm 2025)*

TT	Đơn vị cấp nước	Xã/phường	Số mẫu lấy	Mẫu không đạt		Thông số không đạt
				Số mẫu	Tỷ lệ %	
1	Công ty Cổ phần Việt Phú (xã Cẩm Vũ)	Tuệ Tĩnh	3	1	33,3	Clo dư tự do
2	Nhà máy nước sạch Thăng Long	Nam An Phú	3	1	33,3	Clo dư tự do
3	Công ty TNHH Nước sinh hoạt Long Hải	Nguyễn Đại Năng	3	3	100	Mùi, Clo dư tự do
4	HTX DV sửa chữa và Vận tải hàng hóa Cộng Hòa	Lai Khê	3	1	33,3	Clo dư tự do
5	An Thắng	An Lão	15	1	6,67	Clo dư tự do
6	Toàn Thắng	Tiên Minh	15	6	40	Clo dư tự do
7	Hùng Thắng	Hùng Thắng	15	4	26,67	Mangan, Clo dư tự do
8	Vinh Quang		15	5	33,33	Độ đục, Mangan, Nhôm, Sắt, Clo dư tự do
9	Tiên Minh	Tiên Minh	15	5	33,33	Clo dư tự do
10	Cấp Tiến	Tân Minh	15	9	60	Mangan, Clo dư tự do
11	Đoàn Lập 2		15	11	73,33	Clo dư tự do, Mangan
12	Bạch Đằng		15	9	60	Clo dư tự do, Độ đục
13	Tây Hưng	Chấn Hưng	15	9	60	Clo dư tự do
14	Tiên Thanh	Tiên Lãng	15	12	80	Mangan, Độ đục, nhôm, Clo dư tự do
15	Khởi Nghĩa		15	7	46,67	Clo dư tự do, Độ đục

16	Gia Đức	Bạch Đằng	15	1	6,66	Clo dư tự do
17	Hòa Bình I	Hòa Bình	15	5	33,33	Clo dư tự do
18	Hòa Bình II		15	1	6,66	Clo dư tự do
19	Kênh Giang 2	Lưu Kiếm	15	3	20	Độ đục, Nhôm
20	Chính Mỹ II	Lê Ích Mộc	15	3	20	Clo dư tự do
21	Quảng Thanh		15	4	26,67	Clo dư tự do
22	Kỳ Sơn 1	Việt Khê	15	2	13,33	Clo dư tự do
23	An Sơn		15	2	13,33	Clo dư tự do
24	Phù Ninh		15	2	13,33	Clo dư tự do
25	Thiên Hương	Thiên Hương	15	2	13,33	Clo dư tự do
26	Kiên Bái		18	1	5,6	Clo dư tự do
27	Tân Dương	Thủy Nguyên	15	4	26,67	Clo dư tự do, Mangan, Độ đục

Phụ lục 2
CÁC ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC CÓ KẾT QUẢ NỘI KIỂM, HỒ SƠ THEO DÕI
QUẢN LÝ KHÔNG ĐẢM BẢO QUY ĐỊNH NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số /UBND-VX ngày tháng năm 2025)

TT	Đơn vị cấp nước	Xã/phường	Hồ sơ theo dõi quản lý	Kết quả nội kiểm		
				Nhóm A	Nhóm B	Nhóm A và B (99 chỉ tiêu)
1	Công ty TNHH Nước sinh hoạt Long Hải	Nguyễn Đại Năng	x	x	x	x
2	HTX DV sửa chữa và Vận tải hàng hóa Cộng Hòa	Lai Khê	x		x	x
3	HTX nước sinh hoạt Cổ Dũng					x
4	TCN xã Hồng Khê	Bình Giang	x	x		
5	TCN xã Trùng Khánh	Yết Kiêu	x	x		
6	TCN xã Cẩm Điền	Mao Điền	x	x		
7	HTX CP nước sạch và VSMT Kim Tân	An Thành			x	
8	NMNS Ngũ Phúc					x
9	Công ty TNHH MTV nước sạch Kỳ Sơn	Đại Sơn				x
10	NMNS Kim Xuyên	Phú Thái				x
11	Thắng Thủy	Vĩnh Thịnh	x	x	x	x
12	Trường Thành 2	An Trường	x			x
13	Trường Thọ 2		x			
14	An Thắng	An Lão	x		x	x
15	Trường Sơn		x			x
16	Toàn Thắng	Tiên Minh	x		x	x
17	Tiên Minh		x		x	x

18	Hùng Thắng	Hùng Thắng	x			x
19	Vinh Quang		x		x	x
20	Cáp Tiến	Tân Minh	x		x	x
21	Đoàn Lập 2		x		x	x
22	Bạch Đằng		x		x	x
23	Tây Hưng	Chấn Hưng	x		x	x
24	Tiên Thanh	Tiên Lãng	x			x
25	Khởi Nghĩa		x			x
26	Gia Đức	Bạch Đằng				x
27	Hòa Bình I	Hòa Bình	x	x	x	x
28	Hòa Bình II					x
29	Kênh Giang 2	Lưu Kiếm	x		x	x
30	Chính Mỹ II	Lê Ích Mộc	x		x	x
31	Quảng Thanh		x	x	x	x
32	Hợp Thành		x		x	x
33	Kỳ Sơn 1	Việt Khê	x		x	x
34	An Sơn		x		x	x
35	Phù Ninh		x		x	x
36	Thiên Hương	Thiên Hương	x		x	x
37	Kiên Bái		x		x	x
38	Tân Dương	Thủy Nguyên	x			x

Ghi chú: Dấu (x) là đơn vị cấp nước có kết quả nội kiểm, quản lý hồ sơ không đạt yêu cầu./.